| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 875/2017/DS-PT
Ngày: 22/9/2017
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ủ Thị Bạch Yến.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Hồng Ân.

2. Bà Vũ Thị Thu Hà.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hiệp Định là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh***: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2017/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2017/DS-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 758/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân BC

Địa chỉ: C10/30 đường ĐĐT, ấp B, xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hoàng C (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2017).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Võ Thị Mỹ N, sinh năm: 1982

2.2. Ông Trần Quốc D, sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: B6/21 ấp H, xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Dương Hoàng S, sinh năm: 1980

Hộ khẩu thường trú: 25/86 đường ADV, Phường MS, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 25 lô M đường MB, khu tái định cư TT, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Hồ Thị Lệ Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: D10/10C ấp B, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(Ông C và ông S có mặt tại phiên tòa; bà Th có đơn xin vắng mặt; bà N, ông D vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm đã thể hiện:

Ngày 05/01/2015 Quỹ tín dụng nhân dân BC (viết tắt là: Quỹ tín dụng) và ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N ký kết hợp đồng tín dụng số 2599C/HĐTD-QTDBC với nội dung Quỹ tín dụng cho ông Trần Quốc D và bà Võ Thị Mỹ N vay số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), thời hạn vay là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày 12/01/2015. Lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông D và bà N, ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th ký kết 02 hợp đồng thế chấp tài sản với Quỹ tín dụng  để đảm bảo cho khoản vay, cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015: Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 629m$^2$ thuộc thửa số 49, tờ bản đồ 3-1 xã PL, huyện BL, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB080488, số vào sổ cấp GCN CH00231 do Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An cấp ngày 12/04/2010 cho ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015: Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 91m$^2$ thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 3-1 xã PL, huyện BL, tỉnh Long An căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC860419, số vào sổ cấp GCN CH00995 do Uỷ ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2010 cho ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th;

Theo nội dung hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông D và bà N có thể trả nợ vay làm nhiều lần nhưng phải thanh toán đầy đủ vốn gốc và lãi cho Quỹ tín dụng theo đúng thời hạn quy định trong hợp đồng, hạn chót vào ngày 12/01/2016, đồng thời ông D và bà N còn có nghĩa vụ trả lãi hàng tháng vào ngày 12 (mười hai) dương lịch. Thực tế, ông D và bà N đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ 02 lần vào các ngày 09/6/2015 và ngày 28/7/2015 với tổng số tiền vốn gốc là 69.767.000

đồng. Từ ngày 29/7/2015 cho đến nay, ông D và bà N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi dù đã nhận được thông báo nợ đến hạn của Quỹ tín dụng.

Tính đến ngày 26/5/2017, ông D và bà N còn nợ Quỹ tín dụng số tiền là 843.757.000 đồng, bao gồm:

- Tiền nợ gốc: 630.233.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng);

- Tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 26/5/2017: 231.548.000 đồng (hai trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Quỹ tín dụng yêu cầu ông Trần Quốc D và bà Võ Thị Mỹ N có trách nhiệm liên đới trả cho Quỹ tín dụng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/5/2017 với số tiền là 861.781.000 đồng, đồng thời tiếp tục chịu lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu ông D và bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hoàng S, bà Hồ Thị Lệ Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 27 /2017/DS-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên như sau:

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N có trách nhiệm liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BC số tiền vốn gốc là 630.233.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng) và lãi phát sinh tính đến ngày 26/5/2017 là 231.547.604 đồng (hai trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ bốn đồng), tổng cộng là 861.780.604 đồng (tám trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi ngàn sáu trăm lẻ bốn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông D và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2599C/HĐTD-QTDBC ngày 05/01/2015 giữa Quỹ tín dụng nhân dân BC với ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân BC theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân BC.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trường hợp ông D, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên, Quỹ tín dụng nhân dân BC có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm tại hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015 và hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015 giữa ông Dương Hoàng S, bà Hồ Thị Lệ Th và Quỹ tín dụng nhân dân BC được chứng nhận của Văn phòng Công chứng GĐ, huyện BL, tỉnh Long An là quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 629m$^2$ thuộc thửa số 49, tờ bản đồ 3-1 xã PL, huyện BL, tỉnh Long An căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BB080488, số vào sổ cấp GCN CH00231 do Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An cấp ngày 12/04/2010 cho ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th và quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 91m$^2$ thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 3-1 xã PL, huyện BL, tỉnh Long An căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BC860419, số vào sổ cấp GCN CH00995 do Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2010 cho ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 09/6/2017, ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th kháng cáo không đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân BC.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Dương Hoàng S xin rút đơn kháng cáo;

- Bà Hồ Thị Lệ Th có đơn xin được vắng mặt khi xét xử;

- Đại diện Quỹ Tín dụng nhân dân BC đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông S; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Lệ Th và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về hình thức:

Đơn kháng cáo của ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th còn trong hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận.

2/ Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Hoàng S xin rút đơn kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông Dương Hoàng S theo quy định tại Điều 312 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Án sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng tại phiên tòa sơ thẩm để xác định ngày 12/01/2015 ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N có vay tiền của Quỹ tín dụng số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay mua đất xây dựng nhà kho, lãi suất cho vay áp dụng cho thời điểm vay là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,65%/tháng là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Án sơ thẩm buộc ông D và bà N phải trả cho Quỹ Tín dụng nhân dân BC số tiền nợ gốc là 630.233.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng) và lãi phát sinh tính đến ngày 26/5/2017 như sau: 630.233.000 đồng x 668 ngày x 1,65%/tháng : 30 ngày = 231.547.604 đồng (hai trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ bốn đồng). Đồng thời, ông D và bà N còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2599C/HĐTD-QTDBC ngày 05/01/2015 giữa Quỹ Tín dụng với ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này đối với số dư nợ gốc tính từ ngày 27/5/2017 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ. Phần quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm quyết định giữ nguyên.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Lệ Th không đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên. Xét thấy án sơ thẩm đã có những nhận định như sau:

[5] Tại Điều 9 của hợp đồng tín dụng số 2599C/HĐTD-QTDBC ngày 05/01/2015 giữa Quỹ tín dụng nhân dân BC với ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N các bên thỏa thuận đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn mà ông D, bà N hoặc bên bảo lãnh cho ông D bà N vẫn không thanh toán hết nợ gốc, lãi thì Quỹ tín dụng có quyền xử lý tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu các cơ quan chức năng phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ thì ông D, bà N phải dùng các nguồn khác để trả hết nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng.

[6] Điều 7 của hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015 và hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015 giữa ông Dương Hoàng S, bà Hồ Thị Lệ Th và Quỹ tín dụng tại phòng Công chứng GĐ, huyện BL, tỉnh Long An các bên có thỏa thuận trong trường hợp hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà ông S, bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu xử lý tài

sản thế chấp theo phương thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa phương hoặc yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[7] Từ đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc phát mãi tài sản đã thế chấp để thi hành án các khoản nợ của bị đơn là có căn cứ .Vì vậy, cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Lệ Th.

[8] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N phải chịu 37.853.418 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm mười tám đồng) theo quy định của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu rút kháng cáo của ông S tại phiên tòa phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông S và bà Th mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 và 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH :

- Áp dụng Khoản 1 Điều 308 ; Điều 312 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Khoản 1, 4 Điều 29 và Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông Dương Hoàng S;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Lệ Th

Giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

1. Buộc ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N có trách nhiệm liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân BC số tiền vốn gốc là 630.233.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng) và lãi phát sinh tính đến ngày 26/5/2017 là 231.547.604 đồng (hai trăm ba mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ bốn đồng), tổng cộng là 861.780.604 đồng (tám trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi ngàn sáu trăm lẻ bốn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông D và bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2599C/HĐTD-

QTDBC ngày 05/01/2015 giữa Quỹ tín dụng nhân dân BC với ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân BC theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân BC.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trường hợp ông D, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên, Quỹ tín dụng nhân dân BC có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015 và hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2015/HĐTC/QTD-BC ngày 12/01/2015 giữa ông Dương Hoàng S, bà Hồ Thị Lệ Th và Quỹ tín dụng nhân dân BC được chứng nhận của Văn phòng Công chứng GĐ, huyện BL, tỉnh Long An là quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 629m$^2$ thuộc thửa số 49, tờ bản đồ 3-1 xã PL, huyện BL, tỉnh Long An căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BB080488, số vào sổ cấp GCN CH00231 do Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An cấp ngày 12/04/2010 cho ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th và quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 91m$^2$ thuộc thửa số 122, tờ bản đồ 3-1 xã PL, huyện BL, tỉnh Long An căn cứ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BC860419, số vào sổ cấp GCN CH00995 do Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Long An cấp ngày 26/11/2010 cho ông Dương Hoàng S và bà Hồ Thị Lệ Th để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Ông Trần Quốc D, bà Võ Thị Mỹ N chịu 37.853.418 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân BC số tiền 15.817.860 đồng (mười lăm triệu tám trăm mười bảy ngàn tám trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án số AE/2014/0009879 ngày 22/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông Dương Hoàng S, bà Hồ Thị Lệ Th mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2016/0022103 và AA/2016/0022104 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện BC.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật

Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND H. BC;
- Chi cục THADS H. BC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ủ Thị Bạch Yến**